

Số: 31 /2021/QĐ-UBND

Long An, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1743/TTr-STTTT ngày 26/8/2021; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1807/STP-XDKTVB ngày 18/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Quy định này quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện); Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Đài Truyền thanh cấp xã) thuộc tỉnh Long An.”

2. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng đăng phát trên Đài Truyền thanh cấp xã.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện; phát thanh viên, biên tập viên; đạo diễn chương trình; chuyên viên kỹ thuật âm thanh (gọi chung là những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện).

b) Chủ tịch UBND cấp xã, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cấp xã; người được giao kiêm nhiệm phụ trách Đài truyền thanh cấp xã; người được giao nhiệm vụ biên tập, kiểm duyệt nội dung, đọc chương trình, kỹ thuật âm thanh (gọi chung là những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp xã).”

4. Bổ sung Điều 5a sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Nhuận bút, thù lao cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp xã

1. Khung hệ số nhuận bút

Khung hệ số nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp xã bằng 30% mức của khung hệ số nhuận bút cho tác phẩm được sử dụng trên hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện, cụ thể:

Nhóm	Thể loại	Mức hệ số nhuận bút
1	Tin các loại, trả lời bạn nghe đài	0,06 - 0,3
2	- Bài viết (chính luận, tổng hợp, gương người tốt việc tốt, tập thể điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua...) - Phóng sự, ký (một kỳ), bài phỏng vấn, bài phản ánh...	0,3 - 1,2
3	Sáng tác (tiểu phẩm, câu chuyện truyền thanh, câu chuyện xóm làng,...)	0,3 - 1,35
4	Chương trình chuyên đề	0,6 - 2,7

2. Chi trả nhuận bút, thù lao

a) Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi; tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều

kiện khó khăn, nguy hiểm, thực hiện ở vùng sâu, vùng xa, ngoài việc hưởng mức nhuận bút theo quy định tại khoản 1 Điều 5a của Quy định này, còn được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

b) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thuộc biên chế hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng của UBND cấp xã sáng tạo tác phẩm ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% nhuận bút.

c) Người thuộc biên chế hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng của UBND cấp xã thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm ngoài định mức được giao thì hưởng 100% thù lao.

d) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định hệ số nhuận bút cho từng thể loại tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp xã trong phạm vi khung nhuận bút được quy định tại Điều 5a của Quy định này.

đ) Mức chi trả thù lao cho những đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Quy định này do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định nhưng không cao hơn mức chi trả nhuận bút của tác phẩm đó.”

5. Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 như sau:

“Điều 10a. Kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp xã

1. Nguồn kinh phí

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp phát thanh được bố trí trong dự toán được giao hàng năm của UBND cấp xã.

b) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Căn cứ dự toán được giao, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch chi trả nhuận bút, thù lao hàng năm.”

6. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 11 như sau:

“3a. UBND cấp xã cân đối ngân sách bố trí kinh phí phù hợp để chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định này. Quyết định định mức sáng tạo tác phẩm, định mức công việc có liên quan đến tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp xã.”

7. Sửa đổi các cụm từ:

a) “Trưởng Đài truyền thanh cấp huyện” thành “Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện”;

b) “Tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp huyện” thành “tác phẩm được sử dụng trên hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện”.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm PVHCC (Công báo);
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, lvt. (6)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Hòa